

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

---



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 10NS/QNS/2022**

**SỮA ĐẬU NÀNH  
FAMI NGUYÊN CHẤT**

2022



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 10NS/QNS/2022**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT**

**2. Thành phần:**

- Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (44%), đường (8,5 %), chất ổn định (471, 407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng 100% đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**4.1 Chất liệu bao bì:**

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

#### **4.2 Quy cách bao gói:**

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp (bịch) ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(Định lượng phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn).

#### **5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000 và HACCP Codex.

#### **III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

#### **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

##### **1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:**



- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

## 2. Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

## 3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 10:2022/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 8 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Võ Thành Dàng





003 / 059  
504 / 7359

NEW



1 lit  
Thể tích thực  
ở 20°C

1 litre  
Net content  
at 20°C

Số trị dinh dưỡng trung bình  
trong 100 ml  
Nutritional values per 100 ml

Energy/Energy (kJ)	48.5/120
Total Fat/Chất béo	3.3 g
Total Sugar/Tổng đường	3.3 g
Carbohydrate	3.3 g
Total Soluble Fiber	2.70 mg
Protein/Protein	2.3 mg
Calcium	0 mg



**THÀNH PHẦN**

Nước, chất béo từ đậu nành hạt (64%), đường (8.5%), chất ổn định (14.7), 4071 hương liệu tổng hợp được chiết xuất từ thực phẩm, muối ăn, chất béo thực vật và acid (10000)

Sản phẩm có chứa đậu nành

**INGREDIENTS**

Water, soybean extract 14412, sugar 18.512, stabilizers 14.71, 4071, natural identical flavor, salt, acidity regulator 100000

Contains soy

- Sản phẩm có thể chứa đậu nành, sản phẩm này có thể là 100%
- Chứa đường tổng hợp 3,3g/100ml từ thực phẩm
- Đường thực vật 3,3g/100ml
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị ảnh hưởng do sự biến đổi môi trường và lượng sản phẩm không thay đổi 100%



Net content 1 litre  
ORIGINAL  
SOYA MILK



MỚI



Thể tích thực 1 lit  
SỮA ĐẬU NÀNH  
NGUYÊN CHẤT



100% đậu nành hạt  
chọn lọc  
100% selected soybeans

Sữa đậu nành Fami Nguyên Chất. Một nguồn dinh dưỡng hoàn hảo từ nguồn cung cấp dinh dưỡng thực vật từ thực vật, với lợi ích sức khỏe từ đậu nành hàng ngày.  
Fami Nguyên Chất Soya Milk has a full-bodied mouthfeel and essential plant-based nutrients, good for the health and enjoyment everyday.

**3 KHÔNG**  
- Không chất béo trans (no trans fat)  
- Không Cholesterol (No Cholesterol)  
- Không chất béo bão hòa (No SFA)

71 Trưng Bội Sơn, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh  
10 Nguyễn Oanh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh  
10 Nguyễn Oanh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh  
10 Nguyễn Oanh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh

SẢN PHẨM CỦA  
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY  
Chi Công Lộ Dương Quảng Mậu  
Xã Nguyễn Oanh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh  
ĐT: 0284-250 3219/319 Fax: 0284-250 3810/310  
Email: info@vinasoy.com

PRODUCT OF  
VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY  
Chi Công Lộ Dương Quảng Mậu, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh  
ĐT: 0284-250 3219/319 Fax: 0284-250 3810/310  
Email: info@vinasoy.com



Sản xuất tại Việt Nam  
Made in Vietnam  
www.vinasoy.com  
Hotline: 1800 4030

NEW



Net content 1 litre  
ORIGINAL  
SOYA MILK

Hạng mục: Fami Nguyên chất -TBA1000  
Ngày thực hiện: 06/06/2022





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code  
BN32201.19161955  
MM32201.191619551

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 16/02/2022

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

41 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP.HCM

T: 18001105

F: (84 28) 3911 7216

E: casehcm@case.vn

CHI CÁN THỊ

11 F267 - F268, Đường số 6, KDC. 386, P. Phú Thứ, Cầu Ràng, Cầu Thô

N: (84 252) 3918216 - 217 - 219

F: (84 252) 3918219

E: support@case.com.vn, casecartho@case.vn

VỊ ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

41 51H278, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

N: (84 258) 246 5255

F: (84 258) 246 5355

E: vanhongmienntrung@case.vn





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code  
BN32201.19161955  
MM32201.191619551

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 16/02/2022

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
2	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
3	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

19/02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
☎ 18001105  
▲ (84.26) 391 7295  
✉ casehcm@case.vn

ON CÁN THO

19/ F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Cần Thơ  
☎ (84.292) 398296 - 297 - 298  
▲ (84.252) 398295  
✉ support@case.com.vn casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

19/ STH.078 Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (84.258) 246 5355  
▲ (84.258) 246 5355  
✉ vtrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code  
BN32201.19161955  
MM32201.191619551

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 16/02/2022

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzoic acid	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2 (Quy từ Benzoate Na)	CASE.SK.0019 (*)
2	Sodium benzoate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0019 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Nguỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

1/ 02 Nguyễn Văn Thiệu, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP. HCM  
N: 18001105  
☎ (84.28) 3911 7216  
✉ casehcm@case.vn

CHI CÁN THỊ

1/ F267-F268, Đường số 6, KDC 566, P. Phú Thứ, Quận 8, TP. HCM  
N: (84.282) 398216 - 217 - 218  
☎ (84.282) 398279  
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

1/ 57H276, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong, P. Phước Hòa, Nhà Trại, Khánh Hòa  
☎ (84.258) 246 5255  
☎ (84.258) 246 5355  
✉ vnpdongmeritruong@case.vn



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00008659  
 Mã số kết quả : AR-22-VD-015817-01-VI / EUVNHC-00158248 - 01



### NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT  
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
 Ngày nhận mẫu : 21/01/2022  
 Thời gian thử nghiệm : 22/01/2022 - 15/02/2022  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 28/01/2022  
 Mã số PO của khách hàng : J8SF220117156

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO <sub>2</sub> )	mg/l	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phượng VI  
 Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng VI 15/02/2022

#### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.  
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32201.19161955 MM32201.191619551	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 16/02/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Melamine	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0005 (LC/MS/MS)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(\*) 02 Nguyễn Văn Thiệu, P. Đa Kao Q. 1, TP.HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7236

✉ casehcm@case.vn

DN CẦN THƠ

(\*) F267 - F268, Đường số 6, KDC 586 P. Phú Thứ, Cầu Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 398276 - 217 - 218

☎ (84.292) 394219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VỊ SAI BIỆN MIỀN TRUNG

(\*) 57-079, Đường Bè, KĐT Lê Hồng Phong E, P. Phước Hải, Nhà Trại Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ viphongmienntrung@case.vn





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32201.19161955 MM32201.191619551	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 16/02/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : SỐ 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/01/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 27/01/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(\*) 02 Nguyễn Văn Thủ P. Đa Kao Q. 1 TP.HCM  
(t) 18001105  
(đ) (84.28) 3911 7216  
(e) casehcm@case.vn


CHI CÁN THỨ

(\*) P.267 - P.268 Đường số 6, KDC S86 P. Phú Thứ, Cầu Răng, Cầu Thơ  
(t) (84.292) 3918216 - 217 - 218  
(đ) (84.292) 3918219  
(e) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(\*) 51H.2708 Đường BÈ: KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa  
(t) (84.258) 246 5255  
(đ) (84.258) 246 5355  
(e) viphongmienntrung@case.vn

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00008660	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-011159-01-VI / EUVNHC-00158248	

### NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI  
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	21/01/2022
Thời gian thử nghiệm :	22/01/2022 - 28/01/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	28/01/2022
Mã số PO của khách hàng :	J8SF220117156

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDN9M VD (a) Glufosinat-amoni	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD3AR VD (a) 2,4-D	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11851 (Ref. EURL-SMR: QuPpE PO Method & EURL-SMR: QuPpE AO Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD3CH VD (a) Acephat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
5	VD3CM VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
6	VD3P3 VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD3FT VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
8	VD3ET VD (a) Bentazon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
9	VD3FU VD (a) Benzovindiflupyr	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
10	VD3CI VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
11	VD3CJ VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
12	VD3IT VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD3F2 VD (a) Chlorantranilprole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD3X5 VD (a) Chlorpyrifos (-ethyl)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD3FS VD (a) Clethodim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD3CK VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD3CZ VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
18	VD3A4 VD (a) Cyfluthrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
19	VD3BR VD (a) Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
20	VD42S VD (a) Cypermethrins (Gồm alpha & zeta - Cypermethrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
21	VD3DF VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
22	VD3CL VD (a) Diazinon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
23	VD42W VD (a) Dicamba	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
24	VD3D0 VD (a) Difenoconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
25	VD3EW VD (a) Dimethenamid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
26	VD3AK VD (a) Diquat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11851 (Ref. EURL-SMR: QuPPE PO Method & EURL-SMR: QuPPE AO Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)
27	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD3DI VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
29	VD3D2 VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
30	VD3BU VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
31	VD3DA VD (a) Flusilazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
32	VD3LS VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
33	VD3FD VD (a) Fluxapyroxad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
34	VD3EH VD (a) Haloxyfop	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
35	VD3CQ VD (a) Imazamox	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
36	VD3FJ VD (a) Imazapic	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
37	VD3EN VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
38	VD3C9 VD (a) Isoxaflutole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
39	VD3EV VD (a) Mesotrione	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
40	VD3JH VD (a) Metalaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
41	VD3JI VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
42	VD3D3 VD (a) Methomyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
43	VD3CT VD (a) Novaluron	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
44	VD3BH VD (a) Penthiopyrad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
45	VD3BV VD (a) Permethrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
46	VD3D5 VD (a) Phorate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
47	VD3F7 VD (a) Propiconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
48	VD3FZ VD (a) Prothioconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
49	VD3CS VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
50	VD3XG VD (a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
51	VD42R VD (a) Spinosad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
52	VD3FK VD (a) Spirotetramate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
53	VD3FP VD (a) Sulfoxaflor	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
54	VD3CF VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
55	VD3D8 VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
56	VD3BM VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp




## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vi  
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 15/02/2022

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.  
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 241/QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 8 năm 2022.

V/v bổ sung nhãn mới vào 04 hồ sơ Tự công bố sản phẩm: Sữa đậu nành Fami nguyên chất; Sữa đậu nành Fami Canxi; Sữa đậu nành Fami Canxi Plus; Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*”;

Căn cứ Bản tự công bố sản phẩm Số 10NS/QNS/2022 cho sản phẩm: Sữa đậu nành Fami nguyên chất; Số 12NS/QNS/2022 cho sản phẩm: Sữa đậu nành Fami canxi; Số 25NS/QNS/2022 cho sản phẩm: Sữa đậu nành Fami Canxi Plus; Số: 26NS/QNS/2022 cho sản phẩm: Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà;

Để thực hiện đúng quy định Nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi bổ sung 14 nhãn mới đính kèm vào hồ sơ Tự công bố sản phẩm:

TT	Tên sản phẩm	Số Bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số lượng nhãn bổ sung
1	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	10NS/QNS/2022	08/8/2022	02
2	Sữa đậu nành Fami Canxi	12NS/QNS/2022	08/8/2022	08
3	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus	25NS/QNS/2022	28/4/2022	02
4	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà	26NS/QNS/2022	28/4/2022	02

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới vẫn giữ nguyên chất lượng như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nhãn này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- NM Sữa VNS;
- Lưu KCS Công ty.



Đính kèm: 14 (mười bốn) nhãn sản phẩm.



# Fami Nguyên Chất



OSH  
XSM

Sữa đậu nành Fami Nguyên Chất không chỉ ngon sinh mịn mà còn là nguồn cung cấp dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật, tốt cho sức khỏe khi sử dụng hàng ngày.



Chúng ta làm gì để bảo vệ trái đất?



Chọn sản phẩm có nguồn gốc từ Thực vật



Đóng gói trong bao bì giấy từ nguyên liệu (bìa cứng tái chế)

Tin hiệu thêm tại: [vinasoy.com/sustainability](https://www.vinasoy.com/sustainability)  
Thành phố Huế, dây chuyền từ đậu nành hạt (44), đường (85%) chất rắn định (47, 407), hương tự nhiên (đường chủ thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (5006))  
Sản phẩm có chứa đậu nành



Vinasoy

MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT



Thể tích thực 200 ml  
SỮA ĐẬU NÀNH NGUYÊN CHẤT

Vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT  
100%  
đậu nành hạt  
chọn lọc

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml

Hàng lượng	58,5 kcal
Chất đạm	2,2 g
Chất béo	3,3 g
Carbohydrate	9,5 g
Chất xơ	220 mg
Natri	25 mg
Cholesterol	0 mg

NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH

- Nhâm dùng 2-3 hộp mỗi ngày.
- Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp.
- Bảo quản nơi khô ráo.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị tăng hoặc có biến thiên tác nhân nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

[\*] Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Demography - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Từ năm 2021 - Ngành Sữa Đậu Nành.  
Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy  
DN Công ty CP Đường Quảng Ngãi, 02 Nguyễn Chí Thanh  
P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
ĐT: (084) - 2551 3719779  
Fax: (084) - 2551 3810392  
©2021 và 2022 VINASOY/2022  
Số đăng ký tại Việt Nam: [www.vinasoy.com](http://www.vinasoy.com)  
Hotline: 3.800.6820

SỮA ĐẬU NÀNH  
NGUYÊN CHẤT

Hạng mục: Bao bì brik Fami Nguyên chất - Có đường  
Ngày thực hiện: 18/08/2022  
Mã số TK: FA36H-180822



**100%** đậu nành hạt chọn lọc

**Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml**

Năng lượng	58,5 kcal
Chất đạm	2,7 g
Chất béo	1,3 g
Carbohydrate	0,5 g
Chất xơ	2,20 mg
Natri	25 mg
Cholesterol	0 mg

Thành phần: Nước, sữa tươi từ đậu nành hạt (SCT) đường 0,5%, chất béo tinh khiết (H7), H7L, hương vani tổng hợp thiên nhiên. Chỉ thực phẩm: nước ăn, chất béo: Hạng 00 và 00000.

Sản phẩm có thể được hâm nóng.

**3 KHÔNG**

- Không chất béo trans
- Không Cholesterol
- Không biến đổi gen

Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa Đậu Nành Việt Nam Vinasoy  
Chi Lăng 77 Đường Dương Nội  
Xã Nguyễn Chí Thanh, TP. Dương Nội,  
TP. Quận Nam, Tỉnh Quận Ngã, Việt Nam  
ĐT: 024-2551.2197219  
Fax: 024-2543.3830169  
CĐQP số: 001/VONV020022

MSX: AFED

Sản xuất tại Việt Nam  
www.vinasoy.com  
1800 8020

**MỚI**

**vinasoy**

SỮA ĐẬU NÀNH

# Fami

NGUYÊN CHẤT

Thương hiệu sữa đậu nành

**SỐ 1**

VIỆT NAM

được chọn mua\*

Thé tích thực 200 ml  
**SỮA ĐẬU NÀNH NGUYÊN CHẤT**

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

**vinasoy**

SỮA ĐẬU NÀNH

# Fami

NGUYÊN CHẤT

Sữa đậu nành Fami Nguyên Chất không chỉ ngon lành mà còn là nguồn cung cấp dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật, từ cho sự khỏe mạnh cho đến hàng ngày.

**NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH**

- Ngon dùng 2-3 ly mỗi ngày.
- Chỉ sử dụng trong vòng 01 giờ của 1 ly mỗi ly.
- Bảo quản và kết tủa.
- Thành phần dinh dưỡng từ sữa đậu nành có bổ sung các chất lượng sản phẩm không thay đổi.

[\*] Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Database - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Các năm 2021 - Nguyên Sữa Đậu Nành.

8 934614 021644

Hạng mục: Bao bì fino Fami Nguyên chất - Cơ đường  
Ngày thực hiện: 18/08/2022  
Mã số TK: FA40B-180822

**TRƯỞNG GIÁM ĐỐC**  
*Võ Thành Đăng*  
 Võ Thành Đăng



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104 /QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

V/v bổ sung 27 nhãn mới vào 12 hồ  
sơ Tự công bố sản phẩm của Nhà  
máy Sữa đậu nành Việt Nam  
Vinasoy.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*”;

Căn cứ 12 hồ sơ tự công bố sản phẩm của Nhà máy sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Để thực hiện đúng quy định Nhà nước về công bố sản phẩm theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi bổ sung 27 nhãn mới đính kèm vào các hồ sơ Tự công bố sản phẩm như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số Bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số nhãn bổ sung
1	Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm	06NS/QNS/2022	31/10/2022	01
2	Sữa đậu nành Fami nguyên chất ít đường	08NS/QNS/2022	31/10/2022	01
3	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	10NS/QNS/2022	08/8/2022	01
4	Sữa đậu nành Fami Canxi	12NS/QNS/2022	08/8/2022	04
5	Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường	13NS/QNS/2022	31/10/2022	04
6	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị sữa dừa	17NS/QNS/2022	07/12/2022	01
7	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị đường đen	18NS/QNS/2022	31/10/2022	01
8	Sữa đậu nành Fami Canxi vị cà phê	20NS/QNS/2022	31/10/2022	04
9	Sữa đậu nành Fami Canxi vị phô mai	21NS/QNS/2022	07/12/2022	04
10	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus	25NS/QNS/2022	28/4/2022	01
11	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus vị hồng trà	26NS/QNS/2022	28/4/2022	01



12	Sữa đậu nành Fami Canxi vị Sô cô la	27NS/QNS/2022	28/4/2022	04
----	--	---------------	-----------	----

Công ty cam kết:

- Sản phẩm này khi sử dụng nhãn bao bì mới vẫn giữ nguyên chất lượng như đã công bố.

- Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nhãn này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

*Take*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- NM Sữa VNS;
- Lưu KCS Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



*Võ Thành Dàng*



**Đính kèm: 27 (hai mươi bảy) nhãn sản phẩm.**



Fami Nguyên Chất

OSH  
XSN



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật



OSH  
XSN

**vinasoy**

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT  
100%  
đậu nành hạt  
chọn lọc

Sữa đậu nành Fami Nguyên Chất không chỉ ngon sảng mồm mà còn là nguồn cung cấp dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật, tốt cho sức khỏe khi sử dụng hàng ngày.

**3 KHÔNG**

- Không chất béo trans
- Không Cholesterol
- Không thêm đường

Tem hiệu  
thêm tại



**LÀM GÌ ĐỂ  
CẢI THIỆN  
SỨC KHỎE?**

Ban đậu nành  
vào chọn sản  
phẩm có nguồn  
gốc từ thực vật

Đóng trong hộp Tetra  
Pack sẽ giúp nước sốt  
trọng giúp giữ được vi  
dưỡng chất quan trọng.

Truy cập thêm tại: [tetrapack.com/vietnamability](http://tetrapack.com/vietnamability)  
Thẩm định: Mục đích dịch từ đậu nành hạt  
1451, đường 1851, thôn An Đông 1471, 4071 hương  
Sầu riêng tự nhiên được cho thực phẩm, xuất xứ  
chính thức địa xuất (100%)

Sản phẩm từ chất đậu nành.



SỮA ĐẬU NÀNH  
NGUYÊN CHẤT

**vinasoy**

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT

MỚI



Thể tích thực 200 ml  
SỮA ĐẬU NÀNH NGUYÊN CHẤT

**vinasoy**

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
NGUYÊN CHẤT  
100%  
đậu nành hạt  
chọn lọc

Gia trị dinh dưỡng  
trung bình trong 100 ml

Năng lượng	58,5 kcal
Chất đạm	2,2 g
Chất béo	1,3 g
Carbohydrate	9,5 g
Chất xơ	2,0 mg
Natri	25 mg
Cholesterol	0 mg

NGON HƠN KHI LŨNG LẠNH.

- Thêm đường 2-3 thìa mỗi ngày.
- Chỉ sử dụng trong vòng 62 giờ sau khi mở hộp.
- Bảo quản nơi khô mát.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị tăng hoặc có  
biến động do mức ngưng chất lượng sản phẩm  
không thay đổi.

(1) Theo dữ liệu của Kantar: từ Workpanel Determi -  
Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và vùng  
trên Việt Nam - Cơ năm 2021 - Nguyên Sữa Đậu Nành.  
Số liệu của:

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy)  
Chi Công ty CP Quảng Ngãi Alpha 02 Nguyễn Chí Thanh  
P. Quảng Phú TP. Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi Việt Nam  
ĐT: 0904-253-372/373  
Fax: 0904-253-383/399  
CNP số: 19K500622022

Sản xuất tại Việt Nam  
[www.vinasoy.com](http://www.vinasoy.com)  
Hotline: 1900.9020

SỮA ĐẬU NÀNH  
NGUYÊN CHẤT

Hạng mục: Bao bì brik Fami Nguyên chất - Cơ đường  
Ngày thực hiện: 12/12/2022  
Mã số TK: FA36H-12122022

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
*Đường*  
Võ Thành Đăng